

CHƯƠNG 1



Con ngựa ô cầm bốn vó xuống lớp bùn non. Bốn vó ngựa như thép bất động để chịu sức nặng của viên võ tướng cười trên lưng.

Viên võ tướng trạc ngoài năm mươi tuổi. Búi tóc ngắn ngưỡng trên đầu đã điểm nhiều sợi bạc trắng và hình như đã rụng khá nhiều. Đôi mắt sắc, dưới đôi lông mày rậm, phóng nhìn bao quát cả một vùng trời đất xung quanh. Tấm mắt vị võ tướng vượt lên trên những bãi phù sa non, những rừng vẹt, rừng sù bạt ngàn vươn ra tận lưới sóng bể lấp lánh.

Con ngựa chiến vẫn cầm bốn vó không hề có một chút rung nhẹ, mặc dù những cơn gió từ biển cả đổ vào, xô ngã nghiêng những lá sù, lá vẹt. Hàng ngàn vạn cây sù, cây vẹt tua tủa đâm những chùm rễ từ ngang thân, cắm sâu vào đất phù sa mới bồi. Những cây sù, cây vẹt thấp lùn cổ bám chặt lấy bùn đất, lăm lăm như những người lính tiên phong bất tử, trấn mình chịu đựng

mọi sóng gió của đại dương. Còn con ngựa chiến vẫn đứng choãi chân theo thế tấn như thép lạnh không mấy may rung động. Toàn thân nó lăm lăm bùn non đỏ như son. Nếu không nhìn cả bãi bùn non rộng mênh mông dưới bốn vó ngựa, có thể người ta nhầm là vị tướng này vừa trải qua một trận huyết chiến mà máu giặc đã nhuộm đỏ cả yên cương, giáp trụ lẫn bờm ngựa.

Viên võ tướng dường như không để ý đến bộ quần áo lăm lăm bùn non của mình. Không nghĩ đến cả sức chịu đựng của con ngựa chiến. Con ngựa tuy vẫn trở bốn vó cầm xuống bùn non nhưng mỗi hơi thở của nó lại phì ra một đám bọt trắng xóa như bọt bồ hòn. Những vạt lông đen tuyền của nó ướt đầm mồ hôiбет lại như vừa trẫm mình dưới biển chồm lên. Cứ nhìn con ngựa, người ta cũng biết là viên tướng võ mới vượt qua chặng đường vạn lí.

Viên tướng mãi nghĩ ngợi quên cả tốp lính hầu đứng ở phía sau. Những tên lính lực lưỡng đã mệt mỏi quá đổi. Những con ngựa của họ cũng đứng không vững nữa. Có con nhào ra bùn động để nằm thở dốc như sắp chết. Chỉ có một viên tùy tướng già, cười trên lưng một con ngựa nhỏ giống ngựa Mèo là còn theo kịp được chủ tướng của mình. Viên tùy tướng dáng chừng vốn xuất thân từ hàng nô bộc, kính cẩn ghì mình cương cách chủ tướng đúng một tấm giáo. Đúng là khoảng cách của tất cả những tùy tướng theo chủ của mình trong các cuộc giáp chiến.

Có lẽ trong tất cả mấy người đi theo hầu chỉ có người tùy tướng già này hiểu được phần nào những ý nghĩ chợt đến của chủ tướng trong giây phút này. Giây phút ông ta đứng lặng trước cái cao rộng bao la của biển trời hùng vĩ.

Đã mấy lần viên tùy tướng định cất lời, nhưng vì sợ làm đứt ý nghĩ trong đầu chủ tướng nên cặp môi nhếch của lão chỉ mấp máy rồi lại mím chặt. Lão rút chân khỏi bàn đạp của yên ngựa, tụt xuống đất. Ngựa Mèo vốn là giống ngựa rất khỏe mà vóc dáng lại thấp nhỏ, nên lão già tụt xuống dễ dàng. Chân lão ngập ngay trong bãi bùn non. Lão cúi xuống vốc đám bùn đỏ au, nâng lên ngang mặt. Lúc này lão chẳng có vẻ gì là một viên tùy tướng xông pha trăm trận, gọi trăm trận mưa tên, rẽ muôn trùng gươm giáo nữa, mà dáng dấp đúng là một lão nông tri điền. Lão đưa nắm đất bùn non lên tận mắt. Mấy ngón tay khẳng khiu đã lâu không được cầm cày bừa của lão bóp nhuyễn nắm bùn non. Bùn non bắn cả vào râu tóc bạc phơ của lão. Vốc bùn non đỏ au như có sức mạnh làm lão bật lên tiếng than:

– Chao ôi, đất phì nhiêu màu mỡ đường này, đất hoang dã rộng lớn đường này, mà để dân cày chết đói, không ruộng trồng lúa, không đất cắm dùi thì hỏi trời cao còn có mắt hay không?

Lời than bật qua miệng lão, làm chính lão giật mình. Lão sợ sệt đưa mắt nhìn chủ tướng. Lão biết mình đã

phạm tội bất kính và trái quân lệnh. Trong dinh quân, khi chủ tướng không hỏi, ai mà dám cất lời sẽ bị phạt.

Lời than của viên tùy tướng già đã làm cho võ tướng giật mình quay lại. Nhưng ông vẫn ngồi im như bức tượng trên yên ngựa. Lời than của viên tùy tướng đã tan đi trong tiếng sóng biển, tiếng rì rào của rừng lá cây nước mặn, nhưng ông cảm thấy nó còn vang vọng bên tai ông.

Im lặng kéo dài một lúc rất lâu. Mãi về sau viên võ tướng mới cất giọng sang sảng nói với người tùy tướng của mình, mà như muốn nói với cả đất bãi mênh mông rừng cây nước mặn và sóng biển xô bờ:

– Nhà ngươi đã nói đúng ý ta. Nhà ngươi đã nói ra điều chợt đến với ta trong lúc này.

Viên tùy tướng đã bớt lo, nhưng vẫn cúi đầu thấp hơn và kính cẩn thưa:

– Bẩm tướng quân, kẻ hèn này thật đắc tội.

Viên võ tướng cười vang:

– Không phải là đắc tội mà chính là tâm đắc. Đất ở đây vẫn màu mỡ mà bị bỏ hoang, trong khi người dân ở trong kia thì nào có một thước đất cắm dùi. Dân không có ruộng thì đói khát xiêu tán. Xiêu tán mà không kiếm được miếng ăn thì sinh ra làm loạn... Làm giặc chống triều đình... Ta là quan, là tham tán quân vụ Bắc thành...

Nói đến đây, viên tham tán quân vụ cười thê thảm buồn bã. Ông ta lắc đầu thở dài:

– Ta lại được nhà vua ban khánh vàng thích chữ *Lao năng khả tướng*. Nhà vua còn ban cho ta một tòa bạch ngọc chạm hình núi Thái Sơn, ý ví ta có công lao như núi, và ban thêm cho ta một con ngựa bằng mã não, ý muốn ta không mối gởi chiến mã... Đất còn bỏ hoang, dân còn cùng cực. Cùng tất biến. Biến là loạn. Vó ngựa lại không nghỉ... Và lại được vua ban quân công... vì ta là *lao năng khả tướng* mà... *Lao năng khả tướng*...

Viên võ tướng giữ chức tham tán quân vụ đó là Nguyễn Công Trứ. Ông vốn là nhà nho văn võ kiêm toàn, xuất thân trong hàng khoa cử. Tuy học rất giỏi, thơ văn hay có tiếng khắp miền châu Hoan cổ mà đến năm ba mươi nhăm tuổi mới đỗ tú tài, và năm năm sau, nghĩa là năm bốn mươi tuổi mới đỗ giải nguyên. Như thế là con người nuôi chí nấu sữ sôi kinh phải đợi đến mãi ngoài bốn mươi tuổi mới có điều kiện mang tài năng thực hiện cái chí làm trai giúp đời, giúp nước. Mấy năm lận đận, hết làm quan văn rồi lại làm quan võ, ông không thấy mình thi thố được một chút gì những điều mà cả một thời trai trẻ mình ôm ấp hoài bão. Cũng có lúc nản chí, nhân cơ hội mẹ mất, ông xin về quê chịu tang và có ý định từ bỏ việc quan. Nhưng rồi vua Minh Mệnh lại bổ ông ra làm chức tham hiệp trấn đất Thanh Hóa. Ông lại lật đật giã từ quê hương, ra đến nơi thì lại có chỉ của vua sai ông ra làm tham tán quân vụ. Rồi lại chuyển

ông giữ chức hình bộ thị lang trông nom công việc tại dinh tổng trấn Bắc thành.

Vừa lúc đó, một người nông dân ở miệt Thái Bình nổi lên tự xưng là vua Ba Vành dấy quân chống lại triều đình. Năm ấy, vùng đất lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình mất mùa lớn. Dân tình vô cùng cực khổ, nổi dậy như ong vỡ tổ. Hàng ngàn hàng vạn dân đình ào ào đổ về theo vua Ba Vành. Vua Ba Vành đánh đến đâu, quân triều đình tan rã như mối gặp bão, kiến cánh gặp lụt đến đấy. Đã mấy phen Minh Mệnh sai quân hùng tướng mạnh ra đánh vua Ba Vành, nhưng quân tướng không còn mảnh giáp mà về. Đến lúc ấy, Minh Mệnh mới sai viên tham tán quân vụ Nguyễn Công Trứ cùng thống tướng Phạm Văn Lý kéo đại binh đánh vua Ba Vành.

Vốn là người có tài thao lược, từ bé đã mê học binh thư, đọc binh pháp chứ không chịu bo bo trong lối học khoa cử, nên khi cầm quân, Nguyễn Công Trứ đã biết dùng thế bủa lưới bắt chúa sơn lâm. Ông chia quân làm nhiều cánh ào ạt đánh vào tất cả các mặt làm cho vua Ba Vành không biết chống đỡ ra sao cho kín. Quân của vua Ba Vành đều là dân cày không đất, dân chài không lưới không thuyền, nghèo khổ quá thì phải nổi lên. Dũng khí thì có thừa nhưng đâu có hiểu thế nào là binh pháp. Nay thấy quân triều đình có tướng tài, cầm quân như thần, chuyển quân như gió cuốn thì không khỏi lúng túng, tưởng mình bị vây tròn như trong đèn cù. Chỉ cần một vài nơi vỡ trận là quân sĩ của vua Ba Vành chạy tán loạn không sao tập hợp lại nổi.

Vua Ba Vành thua trận, thu thập tàn quân còn độ vài ngàn tay cung, tay kiếm rút về căn cứ Trà Lũ. Nguyễn Công Trứ dùng thế trận đập đầu rắn, không cho quân tướng theo những cánh nghĩa quân rút chạy tán loạn khắp trấn Sơn Nam hạ, mà tập trung tất cả những cơ đội thiện chiến nhất công phá thẳng vào Ngọc Lũ, không cho vua Ba Vành kịp trở tay. Vì thế mà quân của vua Ba Vành đại bại. Ông bắt được Phan Bá Vành và bảy trăm tướng lĩnh cùng các dân cày, dân chài dưới trướng của vua Ba Vành. Ông nhớ như in tiếng quát vang như sấm của vua Ba Vành khi ông đóng gông vào cổ và gọi người thủ lĩnh căn cứ Trà Lũ là giặc cỏ. Lúc ấy Ba Vành trợn mắt nhìn ông:

– Ta dựng cờ nghĩa, trên hợp lẽ trời, dưới thuận lòng người... Dân chúng theo ta hàng vạn như thế mà nhà ngươi gọi ta là giặc cỏ ư? Nay ta sa vào trong gông cùm, nhà ngươi mới dám gọi ta là giặc... Nếu trời chiều lòng ta, ta thắng thì nhà ngươi nghĩ sao?

Lúc ấy Nguyễn Công Trứ chỉ biết găm lên một tiếng. Ông phải găm lên vì ông nhận thấy người nông phu tự nhận là vua kia nói có lí. Ông cha ta chẳng vẫn truyền miệng câu tục ngữ “được làm vua thua làm giặc” là gì. Đúng là con người ấy đã nổi lên vì hợp lòng người. Lòng người ở đất này uất ức muốn vạch trời mà kêu, nhưng trời thì xa, kêu nào có thấu. Và người này, đã nghe thấy tiếng kêu đó mà dựng cờ nghĩa nổi lên... Nếu ông ta thắng thì sao?... Thì tất nhiên sẽ có một triều đình mới...